

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 33/2019/TT-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 9 năm 2019

THÔNG TƯ

Quy định về hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa, bao gồm: nạo vét duy tu khoán duy trì chuẩn tắc trong khoảng thời gian xác định; nạo vét duy tu đột xuất để đảm bảo an toàn giao thông; hợp đồng thi công công

trình nạo vét duy tu luồng đường thủy nội địa từ nguồn ngân sách nhà nước và nội dung hợp đồng dự án xã hội hóa nạo vét vùng nước đường thủy nội địa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài liên quan đến hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan quản lý đường thủy nội địa là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành giao thông đường thủy nội địa, gồm Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và Sở Giao thông vận tải.
2. Nạo vét duy tu đột xuất là công việc nạo vét theo các nhiệm vụ đột xuất do các nguyên nhân bất khả kháng gây ra, phải thực hiện ngay để đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa.
3. Sản phẩm thu hồi là các chất nạo vét được thu hồi từ hoạt động nạo vét vùng nước đường thủy nội địa.
4. Nhà đầu tư là doanh nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền lựa chọn để thực hiện hợp đồng dự án xã hội hóa nạo vét vùng nước đường thủy nội địa.

Chương II

**NẠO VÉT DUY TU LUỒNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

MỤC 1

**NẠO VÉT DUY TU LUỒNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
THEO HÌNH THỨC KHOÁN DUY TRÌ CHUẨN TẮC
TRONG KHOẢNG THỜI GIAN XÁC ĐỊNH**

Điều 4. Nạo vét duy tu theo hình thức khoán duy trì chuẩn tắc trong khoảng thời gian xác định

1. Nạo vét duy tu luồng đường thủy nội địa từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo hình thức khoán duy trì chuẩn tắc trong khoảng thời gian xác định được thực hiện trên luồng đường thủy nội địa tại khu vực bãi cạn, đoạn cạn hoặc cửa sông thuộc các tuyến vận tải thủy chính, có hướng tuyến luồng ổn định tối thiểu 03 năm gần nhất và thường xuyên bị bồi lấp.

2. Bộ Giao thông vận tải phê duyệt các luồng đường thủy nội địa quốc gia thực hiện nạo vét duy tu theo hình thức khoán duy trì chuẩn tắc trong khoảng thời gian xác định (tối thiểu 03 năm) trong kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa hàng năm trên cơ sở đề xuất của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) phê duyệt các luồng đường thủy nội địa địa phương thực hiện nạo vét duy tu theo hình thức khoán duy trì chuẩn tắc trong khoảng thời gian xác định (tối thiểu 03 năm) trong kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa hàng năm trên cơ sở đề xuất của Sở Giao thông vận tải.

Điều 5. Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình, dự toán kinh phí bảo vệ môi trường, đề cương nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát đo đạc bản giao mặt bằng, đề cương giám sát, đề cương nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát nghiệm thu công trình nạo vét duy tu luồng đường thủy nội địa theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa (sau đây gọi tắt là Nghị định số 159/2018/NĐ-CP).

2. Thiết kế bản vẽ thi công được lập trên cơ sở:

- a) Vị trí đổ chất nạo vét được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố, chấp thuận đảm bảo tiếp nhận chất nạo vét trong thời gian khoán duy trì chuẩn tắc;
- b) Chuẩn tắc duy trì của luồng đã được Bộ Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt tại kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa hoặc chuẩn tắc luồng theo cấp kỹ thuật đã được cơ quan có thẩm quyền công bố;

c) Khối lượng nạo vét bao gồm: khối lượng nạo vét ban đầu (được chuẩn xác lại khi đo đạc bàn giao mặt bằng) và khối lượng nạo vét duy trì chuẩn tắc trong khoảng thời gian từ sau đợt nạo vét ban đầu đến hết thời gian khoán duy trì chuẩn tắc;

d) Khối lượng nạo vét ban đầu được xác định trên cơ sở bình đồ khảo sát thông báo độ sâu luồng đường thủy nội địa gần nhất nhưng không quá 06 tháng tính đến thời điểm duyệt thiết kế. Trường hợp bình đồ khảo sát thông báo độ sâu luồng đường thủy nội địa quá 06 tháng hoặc không có số liệu bình đồ khảo sát thông báo độ sâu luồng đường thủy nội địa thì phải tiến hành khảo sát để tính toán khối lượng nạo vét ban đầu;

đ) Khối lượng nạo vét duy trì chuẩn tắc được xác định theo khối lượng nạo vét duy tu bình quân 03 năm gần nhất hoặc khối lượng tính toán trên cơ sở kết quả đo đạc sa bồi thực tế bình quân 03 năm gần nhất hoặc thông qua kết quả quan trắc và nghiên cứu mô hình.

3. Dự toán kinh phí nạo vét duy tu theo hình thức khoán duy trì chuẩn tắc được xác định theo khối lượng nạo vét tương ứng với chuẩn tắc thiết kế luồng, vị trí đổ đất nạo vét và thời gian duy trì chuẩn tắc.

Điều 6. Tổ chức lựa chọn nhà thầu và bàn giao mặt bằng thi công

1. Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP.

2. Việc bàn giao mặt bằng thi công thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP và phải tổ chức kiểm tra, xác nhận hiện trạng các công trình liên quan và đường bờ khu vực nạo vét trước khi thi công công trình.

Điều 7. Tổ chức quản lý thi công công trình

1. Nhà thầu thi công có trách nhiệm

a) Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của pháp luật;

b) Tiếp nhận và quản lý mặt bằng công trình, mốc tọa độ và cao độ trong suốt quá trình thi công công trình;

c) Đăng ký máy móc, thiết bị thi công, hệ thống thiết bị giám sát, danh sách nhân lực phục vụ thi công công trình với cơ quan quản lý đường thủy nội địa khu vực và phải

được tư vấn giám sát kiểm tra, xác nhận theo quy định;

d) Thông báo kế hoạch thực hiện thi công công trình (thời gian thi công, tiến độ thi công) trước mỗi đợt nạo vét duy tu đến cơ quan quản lý đường thủy nội địa, cơ quan quản lý đường thủy nội địa khu vực, chính quyền địa phương, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế và niêm yết công khai trên công trường thi công;

đ) Triển khai biện pháp bảo đảm an toàn giao thông được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, trong đó bao gồm công tác thả phao, cắm mốc giới phạm vi nạo vét trong suốt quá trình thi công để các cơ quan liên quan phối hợp kiểm tra, giám sát;

e) Thực hiện thi công nạo vét theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật, bảo đảm duy trì yêu cầu chuẩn tắc thiết kế được phê duyệt (chiều dài, bề rộng luồng, cao độ đáy, mái dốc nạo vét, bán kính cong), thực hiện các yêu cầu về môi trường theo quy định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng;

g) Trong thời hạn chậm nhất 02 ngày, kể từ khi phát hiện các vị trí cạn hoặc theo phản ánh, yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền, nhà thầu thi công phải tổ chức lập phương án nạo vét, đồng thời thông báo cho đơn vị tư vấn giám sát để thực hiện giám sát thi công theo quy định; chậm nhất 05 ngày, kể từ khi phát hiện các vị trí cạn hoặc yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu thi công phải tiến hành nạo vét các vị trí cạn để đạt chuẩn tắc thiết kế tuyến luồng, thời gian hoàn thành thi công không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Trường hợp bất khả kháng không thực hiện được việc khảo sát, nạo vét các vị trí cạn, nhà thầu thi công phải báo cáo ngay cho cơ quan quản lý đường thủy nội địa khu vực để được hướng dẫn, xác nhận bằng văn bản và chậm nhất 02 ngày, kể từ ngày kết thúc sự kiện bất khả kháng, phải tổ chức lập phương án nạo vét và tiến hành nạo vét ngay các vị trí cạn đạt chuẩn tắc thiết kế tuyến luồng, thời gian hoàn thành thi công không quá 20 ngày;

h) Trường hợp nhà thầu thi công không hoàn thành việc nạo vét đạt chuẩn tắc thiết kế tuyến luồng đúng thời gian, tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng và quy định tại điểm g khoản này, cơ quan quản lý đường thủy nội địa khu vực báo cáo Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (hoặc cơ quan